

PHẦN I (tiếp theo)
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày /9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

I. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

1. Thủ tục hành chính giữ nguyên

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đơn vị thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
								Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	05 ngày làm việc, trong đó: - Cấp xã: 02 ngày - Cấp huyện: 03 ngày	- UBND cấp xã; - Phòng LĐTBXH, UBND cấp huyện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	- Điều 23 Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người. - Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	

II. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đơn vị thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		Số trang
								Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	22 ngày làm việc, trong đó: - Cấp xã: 12 ngày - Cấp huyện: 10 ngày.	- UBND cấp xã; - Phòng LĐTBXH, UBND cấp huyện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	Khoản 1, 2, Điều 17, Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	
02	1.001758	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đổi tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	06 ngày làm việc: - Cấp xã: 02 ngày, - Cấp huyện: 03 ngày.	- UBND cấp xã; - Phòng LĐTBXH, UBND cấp huyện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đơn vị thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		Số trang
								Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
03	1.001753	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	08 ngày làm việc, kể từ ngày UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú mới nhận được hồ sơ của đối tượng - Cấp xã: 03 ngày, - Cấp huyện: 05 ngày.	- UBND cấp xã; - Phòng LĐTBXH, UBND cấp huyện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	
4	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	05 ngày làm việc: - Cấp xã: 02 ngày, - Cấp huyện: 03 ngày.z	- UBND cấp xã; - Phòng LĐTBXH, UBND cấp huyện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	Điều 11 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đơn vị thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		Số trang
								Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
5	1.001739	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	05 ngày làm việc: - Cấp xã: 02 ngày, - Cấp huyện: 03 ngày.	- UBND cấp xã; - Phòng LĐTBXH, UBND cấp huyện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	
6	2.000744	Thủ tục trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	03 ngày làm việc: - Cấp xã: không quy định - Cấp huyện: 03 ngày.	- UBND cấp xã; - Phòng LĐTBXH, UBND cấp huyện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
01		Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp là trẻ em có cả cha, mẹ bị chết, mất tích mà không có người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc người thân thích không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng	Không được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quyết định công bố	
02		Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp, gồm: nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động; trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú hoặc đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh		
03		Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo		
04		Hỗ trợ khẩn cấp trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc		
05		Thực hiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội		
06		Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	Quyết định số 1789/QĐ-LĐTBXH, ngày 13/12/2018 về việc công bố phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
07	1.000674	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các TTHC sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Thay thế bằng TTHC số hiệu 2.000286
08	2.000343	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện		Thay thế bằng TTHC có số hiệu 2.000282
09	2.000335	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện		Loại khỏi Danh mục công bố TTHC, vì được thực hiện giữa đối tượng và Cơ sở trợ giúp xã hội (không có vai trò của cơ quan hành chính nhà nước)
10	2.002127	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện		Thay thế bằng TTHC có số hiệu 2.000477

III. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

1. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	B-BLD-286174-TT	Mua thẻ bảo hiểm y tế cho người có công hoặc thân nhân thuộc diện được cấp thẻ bảo hiểm y tế	Quyết định 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21/5/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.